

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xã Nhơn Lý năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2024 của UBND thành phố ban hành Kế hoạch cải cách hành chính thành phố Quy Nhơn năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 22-KH/ĐU ngày 20/06/2021 của Đảng ủy Xã Nhơn Lý về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 20/05/2021 của Thành ủy về “đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính hướng đến xây dựng chính quyền điện tử thành phố Quy Nhơn, đến năm 2025”.

Theo đề nghị của Văn phòng UBND xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính xã Nhơn Lý năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND xã, các ban, ngành, hội đoàn thể và đơn vị sự nghiệp xã Nhơn Lý, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND thành phố (báo cáo);
- Phòng Nội vụ thành phố (báo cáo);
- TT Đảng ủy - HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các ngành và 04 thôn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tấn Dũng

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính xã Nhơn Lý năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, bám sát mục tiêu, hoàn thành các chỉ tiêu theo Kế hoạch số 22-KH/ĐU ngày 20/06/2021 của Đảng ủy xã Nhơn Lý về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 20/05/2021 của Thành ủy về “đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính hướng đến xây dựng chính quyền điện tử thành phố Quy Nhơn, đến năm 2025”.

b) Cụ thể hóa các chỉ tiêu, nội dung theo Kế hoạch Cải cách hành chính thành phố Quy Nhơn năm 2024 (ban hành kèm theo Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2024 của UBND thành phố).

c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính; đổi mới tư duy và hành động sáng tạo trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương năm 2024.

2. Yêu cầu

a) Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; lấy kết quả thực hiện làm thước đo để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực, hiệu quả công tác của tổ chức, cá nhân gắn với bình xét thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho các ban, ngành, đơn vị trên địa bàn xã hoàn thành tốt nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024.

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

c) Các ban, ngành, đơn vị, tổ đề án cấp xã, cấp thôn chủ động nghiên cứu, sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng giải pháp đổi mới tham mưu cho lãnh đạo UBND xã để thực hiện làm khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động và hỗ trợ người dân tham gia thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết, nâng cao tính minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, công dân và tiết kiệm chi phí xã hội.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; thực hiện các biện pháp để tạo chuyển biến hiệu quả về chất lượng chính quyền cơ sở, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện hiệu quả mô hình “Hành chính phục vụ người dân” nhằm cải thiện mức độ hài lòng của người dân, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp được UBND thành phố giao nhằm góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và chuyển đổi số của thành phố nói chung và địa phương xã Nhơn Lý nói riêng.

2. Chỉ tiêu cụ thể

a) Phấn đấu năm 2024, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số Cải cách hành chính nằm trong nhóm 5 phường xã dẫn đầu cấp thành phố.

b) Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã đảm bảo 100% hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn và quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản dưới luật hướng dẫn việc thực hiện.

c) 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố được rà soát, kiến nghị, xử lý đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

d) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đạt 100%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%; 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai kịp thời. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt 90% (*phấn đấu đạt 100%*), tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán đạt 90% (*phấn đấu đạt 100%*). Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 80%.

đ) Hoàn thiện xây dựng Đề án vị trí việc làm theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; rà soát, sắp xếp, bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt.

e) Tiếp tục duy trì và thực hiện có hiệu quả các chuyển đổi số cấp xã theo Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 11/07/2023 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc triển khai thí điểm mô hình Chuyển đổi số cấp xã năm 2023 trên địa bàn thành phố Quy Nhơn tại địa phương xã Nhơn Lý.

g) 60% cán bộ, công chức UBND xã thực hiện tạo lập hồ sơ dưới dạng điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) “*về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*”.

b) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những biện pháp, giải pháp mới, sáng tạo, đột phá để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 22-KH/ĐU ngày 20/06/2021 của Đảng ủy xã Nhơn Lý về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 20/05/2021 của Thành ủy về “*đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính hướng đến xây dựng chính quyền điện tử thành phố Quy Nhơn, đến năm 2025*”.

c) Tăng cường đối thoại để trực tiếp nắm bắt và chỉ đạo xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp những vấn đề liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính, cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị.

d) Tăng cường thực hiện công tác đôn đốc, theo dõi, đánh giá, thanh tra, kiểm tra thực thi công vụ, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, nhất là trách nhiệm của đội ngũ công chức thực hiện công tác chuyên môn giải quyết thủ tục hành chính và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Nhơn Lý.

đ) Thực hiện có hiệu quả các giải pháp để cải thiện, nâng cao kết quả các Chỉ số PAPI, Chỉ số PCI, Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số SIPAS của địa phương theo Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

e) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về nhiệm vụ cải cách hành chính tại địa phương. Phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của xã. Tuyên dương, nhân rộng các mô hình thực hiện có hiệu quả trong công tác cải cách hành chính và mô hình “*hành chính phục vụ người dân*”.

2. Cải cách thể chế

a) Tập trung rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc tất cả các ngành, lĩnh vực, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, ban hành mới phù hợp với quy định của Trung ương và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

b) Tăng cường kiểm tra, rà soát các quy định hành chính; kịp thời phát hiện những quy định chưa phù hợp, chưa đúng tinh thần cải cách hành chính, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cho phù hợp, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

c) Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã; Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về Hiến pháp và pháp luật, về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

d) Kịp thời công khai các chính sách, quy định pháp luật của tỉnh, của thành phố trên các trang thông tin điện tử, đa dạng kênh thông tin, hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Thường xuyên rà soát, đánh giá các quy định, thủ tục hành chính và đẩy mạnh đề xuất thực hiện đơn giản hóa TTHC trên tất cả lĩnh vực, nhất là đối với các lĩnh vực liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

c) Giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã theo quy định của Văn phòng Chính phủ.

d) Xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ TTHC, gây phiền hà cho người dân, tổ chức; tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; thực hiện an toàn thông tin lưu trữ hồ sơ, giấy tờ điện tử có giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp.

đ) Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; thực hiện nghiêm túc quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ; tiếp tục nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đảm bảo yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

e) Thực hiện hiệu quả mô hình “hành chính phục vụ người dân” trên địa bàn xã.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2023 của UBND thành phố về quản lý, sử dụng biên chế công chức và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước của UBND thành phố giai đoạn 2022 – 2026 phân cho địa phương.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tập trung xây dựng đề án vị trí việc, cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách theo vị trí việc làm, khung năng

lực và hướng dẫn của Phòng Nội vụ thành phố, UBND thành phố bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

b) Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024 gắn với yêu cầu vị trí việc làm, tình hình thực tế, tập trung là đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và lực lượng cấp thôn trực tiếp tham gia công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã đáp ứng yêu cầu thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số.

c) Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách thuộc UBND xã theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ về việc khuyến khích cán bộ, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

đ) Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách làm việc tại UBND xã.

6. Cải cách tài chính công

a) Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố; nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong cung cấp các dịch vụ công trên địa bàn thành phố.

b) Ban hành và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024, xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản, hệ thống mua sắm tài sản và thực hiện báo cáo, cập nhật lên phần mềm quản lý tài sản theo quy định; thực hiện công khai tài chính đầy đủ theo quy định.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cải cách tài chính công gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử

a) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 02/11/2022 của UBND thành phố về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của thành phố Quy Nhơn; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 12/07/2023 của UBND xã Nhơn Lý về việc triển khai thực hiện thí điểm mô hình Chuyển đổi số trên địa bàn xã.

b) Khẩn trương hoàn thành việc nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn xã.

c) Tiếp tục triển khai đồng bộ việc tạo lập hồ sơ công việc điện tử cho tất cả cán bộ, công chức, người lao động làm việc trụ sở tại UBND xã (trừ hồ sơ công

việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); Tạo lập và lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử theo Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Thông tư số 13/2023/TT-BNV ngày 31/8/2023 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ.

d) Ban hành đầy đủ các Kế hoạch, quy định, quy chế để triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số phù hợp với điều kiện, nguồn lực của địa phương;

đ) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; duy trì, kết nối, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức.

e) Tập trung hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách làm việc tại UBND xã để đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền điện tử.

g) Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn về dịch vụ công trực tuyến tại địa phương; đẩy mạnh tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số cá nhân để thực hiện dịch vụ công trực tuyến; đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử như: hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục điện tử, bệnh án điện tử...

(Nội dung nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch cải cách hành chính của xã được bố trí từ nguồn ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

2. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện các nội dung, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của thành phố theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ngành: Văn phòng – Thống kê; Văn hóa – Xã hội; Tư pháp – Hộ tịch; Kế toán – Tài chính; Địa chính – Xây dựng và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã Nhơn Lý

a) Tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ, đảm bảo chất lượng và tiến độ đối với các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch này; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ quý, 06 tháng, năm về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của ngành theo quy định. Văn phòng UBND xã chịu trách nhiệm tổng hợp, theo dõi và thực hiện báo cáo cho lãnh đạo xã và thành phố đảm bảo đúng thời gian, đúng quy định.

b) Thực hiện tinh thần, thái độ làm việc thân thiện, chu đáo, tận tình, coi người dân, doanh nghiệp như khách hàng. Nghiêm cấm hành vi những nhiễu, gây khó khăn, phiền hà người dân, doanh nghiệp; nếu có phát hiện thì phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định. Chủ động, tích cực nắm bắt tình hình, gặp gỡ, đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh để hỗ trợ đơn vị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị mở rộng sản xuất kinh doanh. Chủ động giải quyết công tác chuyên môn không để phát sinh hồ sơ trễ hạn, trễ hẹn với người dân.

d) Nỗ lực, cố gắng, đổi mới, sáng tạo trong công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, chú trọng cập nhật kiến thức chuyên môn liên quan đến công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính để báo cáo, tham mưu cho lãnh đạo UBND xã đưa ra quyết định, chỉ đạo kịp thời, chính xác.

đ) Các trường hợp đã có nhắc nhở, chấn chỉnh về việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hẹn trong năm 2023 nhưng chậm chuyển biến, tiếp tục tái phạm nhiều lần trong năm 2024 sẽ không được xếp loại mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm.

2. Văn phòng UBND xã

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch này. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch của các ban, ngành liên quan được phân công.

b) Tổ chức đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính; đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính của lãnh đạo và cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tham gia thực hiện cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính để đề xuất khen thưởng trong công tác cải cách hành chính.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ phận có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính; tiếp nhận và phối hợp xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính.

d) Tiếp tục theo dõi kết quả thực hiện Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian trên môi trường điện tử ban hành theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Thường xuyên đăng tải các nội dung về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử của xã.

3. Tư pháp – Hộ tịch

Chủ động phối hợp với ngành chuyên môn và các bên có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn.

Đảm bảo hoàn thành tiến độ thực hiện cập nhật dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia.

Chủ động tham mưu, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện phổ cập pháp luật cho người dân trên địa bàn xã đảm bảo đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm.

4. Tài chính – Kế toán

a) Giúp Ủy ban nhân dân xã trong việc đảm bảo kinh phí để triển khai chương trình, kế hoạch công tác cải cách hành chính của địa phương; hướng dẫn thực hiện các nội dung, định mức chi, phương thức quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính năm 2024 theo quy định.

b) Chủ động, tích cực nắm bắt tình hình liên quan tham mưu lãnh đạo UBND xã tổ chức Hội nghị gặp gỡ, đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố để hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị mở rộng sản xuất kinh doanh; đảm bảo thu ngân sách hàng năm đạt chỉ tiêu thành phố giao.

c) Chủ động tham mưu, đề xuất UBND xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; theo dõi, tổng hợp báo cáo định kỳ việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

6. Văn hóa – Xã hội

Chủ trì, xây dựng Kế hoạch truyền thông về cải cách hành chính; phối hợp với Đài truyền thanh xã đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 của thành phố và địa phương.

7. Đài truyền thanh

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; duy trì lịch tiếp âm, phát sóng, viết tin bài liên quan về công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã.

Yêu cầu cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và toàn bộ các thành viên Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã; Ban chỉ đạo cải cách hành chính, thành viên Tổ Đề án 06, Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn... tổ chức triển khai thực hiện. Trường hợp có phát sinh vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã để xem xét, giải quyết kịp thời theo quy định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NHƠN LÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH XÃ NHƠN LÝ NĂM 2024

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH				
1	Tổ chức tổng kết công tác cải cách hành chính, khen thưởng năm 2023 và triển khai nhiệm vụ công tác cải cách hành chính xã năm 2024.	Hội nghị do Lãnh đạo UBND xã Chủ trì	Văn phòng UBND xã	Các ngành và đơn vị trực thuộc địa phương; 04 thôn	Tháng 02/2024
1.1	Triển khai chỉ đạo khắc phục các nội dung sau khi UBND thành phố Công bố kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ngành, địa phương (DDCI) năm 2023	Các Kế hoạch và văn bản chỉ đạo	Văn phòng UBND xã	Các ngành và đơn vị trực thuộc địa phương; 04 thôn	Quý I
1.2	Khen thưởng trong công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số	Quyết định khen thưởng của UBND xã	Văn phòng UBND xã	Các ngành và đơn vị trực thuộc địa phương; 04 thôn	Tháng 02/2024
2	Tổ chức Hội nghị gặp mặt với các cơ sở KD, DVDL trên địa bàn xã để trao đổi các vấn đề về đến các chính sách, chủ trương địa phương năm 2024 liên quan CCHC, đặc biệt là các chỉ tiêu về kinh tế số, thuế và KT-XH.	Kế hoạch của UBND xã	Văn phòng UBND xã	Các ngành, 04 thôn và cơ sở SXKD DVDL trên địa bàn	Tháng 02/2024

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2024	Kế hoạch của UBND xã	Văn phòng UBND xã	Các ngành và đơn vị trực thuộc địa phương; 04 thôn	Quý I
4	Kế hoạch truyền thông về cải cách hành chính năm 2024	Kế hoạch của UBND xã	Văn phòng UBND xã	Các ngành và đơn vị trực thuộc địa phương; 04 thôn	Quý I
5	Rà soát, cung cấp danh sách phục vụ Kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2024	Văn bản của UBND xã	Văn phòng UBND xã	Tổ “Một cửa” và 04 thôn	Theo VP của UBND thành phố
6	Tổ chức Hội nghị gặp gỡ, đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã.	- Kế hoạch của UBND xã - Văn bản chỉ đạo giải quyết kiến nghị, đề xuất của tổ chức, cá nhân	Tài chính – Kế toán xã	Mặt trận các Hội, đoàn thể xã; 04 thôn	Tháng 04/2024
7	Tổ chức "Cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính"	Kế hoạch tổ chức Cuộc thi của UBND xã	Văn phòng UBND xã	Các ngành và đơn vị trực thuộc địa phương; 04 thôn	Quý II, III
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
8	Ban hành Kế hoạch kiểm tra kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;	Quyết định ban hành Kế hoạch của UBND xã	Tư pháp – Hộ tịch	Các ngành và đơn vị trực thuộc địa phương; 04 thôn	Tháng 2/2024
9	Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2024	Quyết định ban hành Kế hoạch của UBND xã	Tư pháp – Hộ tịch	Các ngành và đơn vị trực thuộc địa phương; 04 thôn	Tháng 2/2024
10	Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024	Quyết định ban hành Kế hoạch của UBND xã	Tư pháp – Hộ tịch	Các ngành và đơn vị trực thuộc địa phương; 04 thôn	Tháng 2/2024

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
11	Báo cáo kết quả hệ thống hóa VBQPPL	Báo cáo của UBND xã	Tư pháp – Hộ tịch	Các ngành và đơn vị trực thuộc địa phương; 04 thôn	Định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm
12	Công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Văn bản niêm yết của UBND xã	Tư pháp – Hộ tịch	04 thôn	Cả năm
III CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
13	Triển khai hoạt động rà soát, kiểm soát TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã	- Các văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện - Các Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính quý, 6 tháng, năm của UBND xã	Văn phòng UBND xã	Các ngành và Bộ phận “Một cửa” xã	Cả năm
14	Tổng hợp, đề xuất các thủ tục hành chính cần đơn giản hóa	- Công văn của UBND xã; - Tờ trình của UBND xã (nếu có)	Văn phòng UBND xã	Các ngành và Bộ phận “Một cửa” xã	Cả năm
15	Triển khai mô hình “Hành chính phục vụ người dân”	Kế hoạch và Văn bản triển khai của UBND xã	Văn phòng UBND xã	Các ngành và Bộ phận “Một cửa” xã, 04 thôn và tổ cộng nghệ số CĐ	Cả năm
16	Thực hiện công khai các TTHC được sửa đổi, bổ sung, mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của xã trên Cổng thông tin điện tử xã	- Quyết định công khai - Các quy trình giải quyết TTHC	Văn phòng UBND xã	Các ngành và đơn vị trực thuộc địa phương; 04 thôn	Cả năm
IV CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC					
17	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/07/2022 của Bộ Chính Trị	Văn bản triển khai thực hiện và các báo cáo	Văn phòng UBND xã	Các ngành và đơn vị trực thuộc địa phương; 04 thôn	Theo yêu cầu, văn bản của thành phố

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
18	Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 14/02/2023 của UBND thành phố về quản lý, sử dụng biên chế công chức và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước của UBND thành phố giai đoạn 2022 – 2026 phân cho địa phương	Văn bản triển khai thực hiện và các báo cáo	Văn phòng UBND xã	Các ngành và đơn vị trực thuộc địa phương; 04 thôn	Theo yêu cầu, văn bản của thành phố
19	Thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu về CBCC của xã (đúng - đủ - sạch - sống)	Dữ liệu phần mềm của tỉnh: https://quanlycbccvc.binhdingh.gov.vn	Văn phòng UBND xã	CBCC xã	Theo yêu cầu của Phòng Nội vụ
V CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
20	Triển khai, xây dựng hoàn thiện Đề án Nhân sự: bố trí chức vụ, chức danh CBCC và đề xuất bố trí các chức danh người hoạt động không chuyên trách của xã năm 2024	Báo cáo và các văn bản triển khai thực hiện của UBND xã	Văn phòng UBND xã	Các ngành và đơn vị trực thuộc địa phương; 04 thôn	Theo yêu cầu của Phòng Nội vụ
21	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và lực lượng cấp thôn trực tiếp tham gia công tác CCHC xã.	Kế hoạch của UBND xã	Văn phòng UBND xã	Các ngành và đơn vị trực thuộc địa phương; 04 thôn	Quý II hoặc theo yêu cầu đào tạo của thành phố
22	Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá phân loại CBCC-Người hoạt động không chuyên trách thuộc UBND xã theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.	Văn bản họp xét đánh giá của UBND xã	Văn phòng UBND xã	Các ngành và đơn vị trực thuộc địa phương; 04 thôn	Cả năm

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
23	Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 29/09/2023 của Chính phủ về việc khuyến khích cán bộ, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.	Văn bản triển khai của UBND xã	Văn phòng UBND xã	Các ngành và đơn vị trực thuộc địa phương; 04 thôn	Cả năm
24	Tiếp tục triển khai thực hiện công tác kiểm tra chế độ công vụ, công chức và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, CBCC, người hoạt động không chuyên trách tại UBND xã	- Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2024 - Báo cáo kết quả kiểm tra của Đoàn Kiểm tra công vụ	Văn phòng UBND xã	Các ngành và đơn vị trực thuộc địa phương; 04 thôn	Cả năm
VI CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
25	Xây dựng, thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng tài sản, hệ thống mua sắm tài sản và thực hiện báo cáo, cập nhật lên phần mềm quản lý tài sản theo quy định; thực hiện công khai tài chính	Các văn bản của UBND xã	Tài chính – Kế toán	Các ngành và đơn vị trực thuộc địa phương; 04 thôn	Theo quy định của ngành Tài chính
26	Ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2024	Quyết định Ban hành Quy Chế của UBND xã	Tài chính – Kế toán	Các ngành, hội đoàn thể xã	Quý I
27	Báo cáo, dự toán và kiểm tra cải cách tài chính công tại địa phương	Báo cáo của UBND xã	Tài chính – Kế toán	Các ngành và đơn vị trực thuộc địa phương; 04 thôn	Cả năm
VII XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ					
28	Kế hoạch chuyển đổi số xã Nhơn Lý năm 2024	Kế hoạch của UBND xã	Văn phòng UBND xã	Các ngành và đơn vị trực thuộc địa phương; 04 thôn	Quý I

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
29	Hoàn thành việc nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch trên nền cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn xã	Dữ liệu phần mềm	Tư pháp – Hộ tịch	Các ngành và đơn vị trực thuộc địa phương; 04 thôn	Quý II
30	Tiếp tục triển khai đồng bộ việc tạo lập hồ sơ công việc điện tử cho CBCCNLĐ làm việc tại UBND xã (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); Tạo lập và lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử theo Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Thông tư số 13/2023/TT-BNV ngày 31/8/2023 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ	Các văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện của UBND xã	Văn phòng UBND xã	Các ngành, hội đoàn thể xã	Cả năm
31	Tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn về dịch vụ công trực tuyến tại địa phương	Các văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện của UBND xã	Văn phòng UBND xã	Các ngành, hội đoàn thể, tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn	Cả năm